

Bản án số: 02/2019/HC-ST

Ngày: 12-9-2019

*“V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất
đai và đầu tư xây dựng”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thơm.

2. Bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HC ngày 13/3/2019 về việc: *“Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và đầu tư xây dựng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HC ngày 02/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HC ngày 19/8/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đ, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: TDP 11, TT E, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đ.

(Giấy ủy quyền số công chứng 93, quyển số 01 ngày 18/02/2019 của Phòng Công chứng Nh, huyện C, tỉnh Đ)

2. Người bị kiện: Ông A - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ. (có mặt)

Nơi công tác: Đường Ng, TT E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người khởi kiện Đ và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện anh Lâm Thanh Tuyển trình bày:

Ngày 07/12/2018 ông Đ bị Chủ tịch UBND TT E xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 222/QĐ-XPVPHC (Quyết định ông Đ nhận được chỉ có trang 01 và trang 03, không có trang 02) với hai hành vi:

+ Hành vi thứ nhất: Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp với diện tích 192m², mức phạt tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với thửa đất số 794, tờ bản đồ số 07 với diện tích 2.192 m² của ông Đ.

+ Hành vi thứ hai: Không thông báo, thông báo chậm cho cơ quan quản lý về xây dựng tại địa phương về thời điểm khởi công xây dựng, mức xử phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 30/01/2019 Chủ tịch UBND TT E ban hành Quyết định số 28/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại; nội dung quyết định không chấp nhận khiếu nại của ông Đ.

Ngày 31/01/2019 Chủ tịch UBND TT E ban hành Quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC về việc sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nội dung quyết định thể hiện sửa đổi bổ sung Điều 1 của Quyết định 222 như sau: Hành vi thứ nhất: Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp với diện tích 16m².

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 của chủ tịch UBND thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ và xin lỗi bằng văn bản đối với gia đình ông Đ vì lý do sau: Thửa đất số 794, tờ bản đồ số 07 với diện tích 2.192 m² là của gia đình ông Đ trồng cây ăn trái, chăn nuôi và các tài sản khác. Ông Đ xây dựng tường rào để bảo vệ tài sản của gia đình, khi xây dựng thì chính quyền thị trấn không có ý kiến gì. Ngày 30/11/2018 UBND TT E đã đến lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hành vi xây dựng hàng rào trái phép. Ngày 07/12/2018 Chủ tịch UBND TT E ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 222/QĐ-XPVPHC. Về thẩm quyền, thời hạn của quyết định xử phạt người khởi kiện không có ý kiến gì. Về quy trình lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đ là sai, không đi thực tế, trong biên bản không có chữ ký người vi phạm. Mặt khác, ông Đ không có hành vi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp, mà chỉ xây tường rào bảo vệ đất, mà không có văn bản nào quy định đất phi nông nghiệp xây tường rào và xây hàng rào thì không có quy định nào bắt buộc phải xin phép và phải thông báo nên Chủ tịch UBND thị trấn ban hành quyết định xử phạt hai hành vi đối với ông là không có căn cứ.

Ông Đ không yêu cầu xem xét quyết định giải quyết khiếu nại số 28/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 và Quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019 về việc sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông Đ đã nhận được Quyết định số 174/QĐ-HBXPVPHC ngày 10/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E về việc hủy bỏ Quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 và Quyết

định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E. Ông Đ đã được thông báo nhưng không rút đơn khởi kiện mà yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Đ yêu cầu khởi kiện bổ sung buộc Chủ tịch UBND thị trấn E xin lỗi công khai trên đài phát thanh của huyện 05 số liên tục vì lý do khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Chủ tịch UBND thị trấn E đã thông báo trên đài nên nay phải xin lỗi trên đài.

- *Người bị kiện ông A - Chủ tịch UBND thị trấn E trình bày:*

Trước khi ban hành Quyết định XPVPHC đối ông Đ, Chủ tịch UBND thị trấn Ea Tling đã căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đ được lập ngày 30/11/2018; Căn cứ vào Luật đất đai năm 2013; Căn cứ vào Nghị định số 102/2014 ngày 10/11/2014 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ vào Luật xây dựng năm 2014 và Căn cứ vào Nghị định số 139/2017 ngày 27/11/2017 quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng để UBND thị trấn E ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 228 ngày 07/12/2018 đối với ông Đ.

Nhận thấy việc ban hành hai quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND thị trấn có sai sót về nội dung nên ngày 10/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Ea T'ling đã ban hành quyết định số 174/QĐ-HBXPVPHC về việc hủy bỏ Quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 và Quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019. Như vậy quyết định hành chính bị khởi kiện hiện nay không còn, quyền lợi của người khởi kiện đã được đảm bảo. Ông Đ cho rằng Quyết định số 222/QĐ-XPVPHC chỉ có trang 01 và trang 03, không có trang 02 thì Chủ tịch UBND thị trấn E thừa nhận có sai sót trong khâu photôcopy, kiểm tra văn bản trước khi phát hành. Đối với yêu cầu xin lỗi công khai bằng văn bản người bị kiện chấp nhận, người bị kiện cũng đồng thời xin lỗi ông Đ tại Tòa án cấp sơ thẩm. Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa, người bị kiện cho rằng lần đầu nghe ông Đ trình bày có phát trên đài phát thanh của huyện quyết định xử phạt hành chính, bản thân không chỉ đạo việc làm này. Người bị kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu ý kiến:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đúng thành phần và chấp hành quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E ban hành Quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 và quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019 chưa đúng trình tự, thủ tục, chưa xác định chính xác đối tượng, hành vi vi phạm làm căn cứ để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, hiện nay quyết định 222/QĐ-XPVPHC và quyết định 44/QĐ-SĐXPVPHC đã bị hủy bỏ bởi quyết định 174/QĐ-HBXPVPHC. Xét quyết định 174/QĐ-HBXPVPHC hoàn toàn đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, thể thức, thời hạn, nội dung nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Mặc dù quyền lợi của người

khởi kiện đã được đảm bảo nhưng yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa về việc buộc Chủ tịch UBND thị trấn E xin lỗi công khai trên đài phát thanh của huyện 05 số liên tục mặc dù không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nhưng ông Đ chưa đủ chứng cứ để chứng minh nên đề nghị HĐXX không xem xét mà dành quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

1.1 Thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án:

Ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 222/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn là quyết định hành chính bị kiện thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Cư Jút thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2 Thời hiệu khởi kiện:

Ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E. Vào ngày 30/12/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại, không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại ngày 23/02/2019 ông Đ khởi kiện. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của ông Đ còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

2.1 Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành, thể thức quyết định:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E ban hành Quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng là đúng thẩm quyền.

Về trình tự thủ tục: Biên bản vi phạm hành chính lập vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 30/11/2018 đối với người vi phạm ông Đ, diện tích vi phạm về chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp là 192m², Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 của Chủ tịch TT E, huyện C, tỉnh Đ xử phạt hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp là 192m². Khi phát hiện có sự sai sót trong việc tính toán diện tích thì Chủ tịch UBND thị trấn E đã ban hành Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-SDXPVPHC ngày 31/01/2019, xử phạt diện tích vi phạm về chuyển mục đích sử dụng đất nông

nghiệp sang đất phi nông nghiệp là 16m² là không có căn cứ, không phù hợp với nội dung vi phạm của Biên bản vi phạm hành chính lập vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 30/11/2018 đối với người vi phạm ông Đ mà không có biên bản vi phạm hành chính hay biên bản gì thể hiện người vi phạm 16m².

Về thể thức văn bản: Quyết định 222/QĐ-XPVPHC giao cho người vi phạm chỉ có 02 trang (trang 01, trang 03, không có trang 02) là chưa đúng nhưng do lỗi khách quan trong việc photôcopy và phát hành văn bản.

2.2 Căn cứ xử phạt:

Phạt hành vi thứ nhất: Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp với diện tích 194m².

Đất xây hàng rào thuộc loại đất phi nông nghiệp khác quy định tại điểm k khoản 2 Điều 10 Luật đất đai. Ông Đ xây hàng rào không chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp vi phạm khoản 1 Điều 170 Luật đất đai, do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E xử phạt hành vi này là có căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 8 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Hành vi thứ hai: Không thông báo, thông báo chậm cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương về thời điểm khởi công xây dựng.

Căn cứ khoản 10 Điều 3, khoản 2 Điều 12 và khoản 1 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 14 của Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng là không có căn cứ và cũng không tìm thấy căn cứ nào của Nghị định 139 để áp dụng xử phạt đối với hành vi này.

Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu hủy toàn bộ quyết định này.

Ngày 30/01/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đ, nội dung không công nhận việc khiếu nại, giữ nguyên quyết định 222/QĐ-XPVPHC là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại. Tuy nhiên, quyết định 222/QĐ-XPVPHC được ban hành trái pháp luật nên quyết định giải quyết khiếu nại số 28/QĐ-UBND không chấp nhận việc khiếu nại của ông Đ là không có căn cứ nên HĐXX cần hủy quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Chủ tịch UBND thị trấn E.

Ngày 31/01/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E ban hành Quyết định số 44/QĐ-CTUBND sửa đổi bổ sung quyết định 222/QĐ-XPVPHC là đúng thẩm quyền nhưng sai trình tự, thủ tục, căn cứ theo quy định nên HĐXX cần chấp nhận hủy quyết định này.

Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND TT E và yêu cầu Chủ tịch UBND thị trấn E công khai xin lỗi bằng văn bản đối với gia đình ông Đ. Ông Đ không khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại số 28/QĐ-UBND ngày

30/01/2019 và Quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019. Tuy nhiên quyết định giải quyết khiếu nại số 28/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 và Quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019 về việc sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến quyết định 222/QĐ-XPVPHC và liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ nên HĐXX vẫn phải xem xét.

Tuy nhiên, ngày 10/7/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E đã ban hành quyết định số 174/QĐ-HBXPVPHC về việc hủy bỏ Quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 và Quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019. Quyết định 174/QĐ-HBXPVPHC là hoàn toàn hợp pháp và quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã được đảm bảo, HĐXX không tiếp tục hủy quyết định 222/QĐ-XPVPHC và 44/QĐ-SĐXPVPHC mà chấp nhận quyết định đã hủy bỏ số 174/HBXPVPHC; đồng thời hủy quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ.

Đối với yêu cầu xin lỗi công khai bằng văn bản: Do yêu cầu hủy quyết định cá biệt là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu buộc xin lỗi công khai với nội dung liên quan đến việc ban hành Quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018, Quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019 và Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 chưa đúng quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 11 và Điều 15 của Bộ luật dân sự, phía người bị kiện cũng chấp nhận nên HĐXX ghi nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa về việc buộc Chủ tịch UBND thị trấn E xin lỗi công khai trên đài phát thanh của huyện 05 số liên tục, mặc dù không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nhưng ông Đ chưa đủ chứng cứ để chứng minh việc Chủ tịch UBND thị trấn chỉ đạo đăng phát thông tin này lên đài phát thanh của huyện nên HĐXX không xem xét, ông Đ có quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút về nội dung vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Chủ tịch UBND thị trấn E phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31, Điều 116, Điều 125, Điều 146, Điều 191, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng khoản 3 Điều 11 và Điều 15 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 170 của Luật đất đai; khoản 10 Điều 3, khoản 2 Điều 12 và khoản 1 Điều 89 của Luật xây dựng; Điều 24, Điều 26, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Chấp nhận việc hủy bỏ quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018 và quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E theo nội dung Quyết định 174/QĐ-HBQĐXPVPHC ngày 10/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E.

Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 28/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn E về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ.

Buộc Chủ tịch UBND thị trấn phải xin lỗi công khai đối với ông Đ với nội dung liên quan đến việc ban hành Quyết định số 222/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2018, Quyết định số 44/QĐ-SĐXPVPHC ngày 31/01/2019 và Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 chưa đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc Chủ tịch UBND thị trấn E phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Đ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000513 ngày 12/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Trúc Linh